

Số : 187/QĐ-UBND

Yên Thắng, ngày 20 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2021
của xã Yên Thắng**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN THẮNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân xã Yên Thắng về việc quyết nghị phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2021.

Xét đề nghị của Công chức Tài chính - Kế toán xã Yên Thắng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021 của xã Yên Thắng (Theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Yên Thắng, Ban Tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu VP, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Giáp

CÁN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân xã thông qua tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 17/6/2022; Kèm theo Quyết định số 177A/QĐ-UBND ngày 20/6/2022 của UBND xã Yên Thắng)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
Tổng số thu	15.657.415.210	Tổng số chi	15.657.415.210
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	263.835.899	I. Chi đầu tư phát triển	9.060.864.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	9.073.368.488	II. Chi thường xuyên	6.065.286.164
III. Thu bổ sung	5.922.326.740	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	267.452.046
- Bổ sung cân đối	4.953.000.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	263.813.000
- Bổ sung có mục tiêu	969.326.740		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước			
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	397.884.083		
Kết dư ngân sách			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân xã thông qua tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 17/6/2022;

Kèm theo Quyết định số 177A/QĐ-UBND ngày 20/6/2022 của UBND xã Yên Thắng)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	8.143.000.000	8.143.000.000	24.452.432.674	15.657.415.210	300,29	192,28
I	Các khoản thu 100%	346.000.000	346.000.000	263.843.057	263.835.899	76,26	76,25
1	Phí, lệ phí	40.000.000	40.000.000	10.741.000	10.741.000	26,85	26,85
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	37.000.000	37.000.000	38.485.500	38.485.500	104,01	104,01
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	200.000.000	200.000.000	172.900.000	172.900.000	86,45	86,45
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	69.000.000	69.000.000	41.716.557	41.709.399	60,46	60,45
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	2.844.000.000	2.844.000.000	17.868.378.794	9.073.368.488	628,28	319,04
1	Các khoản thu phân chia	52.200.000	52.200.000	184.838.080	134.977.063	354,10	258,58
1.1	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	12.200.000	12.200.000	22.645.822	15.852.073	185,62	129,94
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	20.000.000	20.000.000	18.700.000	18.700.000	93,50	93,50
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	20.000.000	20.000.000	143.492.258	100.424.990	717,46	502,12
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	2.791.800.000	2.791.800.000	17.683.540.714	8.938.391.425	633,41	320,17
2.1	Thu tiền sử dụng đất	2.500.000.000	2.500.000.000	17.306.072.500	8.653.036.250	692,24	346,12
2.2	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước	6.700.000	6.700.000	21.096.000	6.328.800	314,87	94,46
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng	65.100.000	65.100.000	98.552.737	98.552.737	151,39	151,39
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	220.000.000	220.000.000	257.819.477	180.473.638	117,19	82,03
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			397.884.083	397.884.083		



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.953.000.000	4.953.000.000	5.922.326.740	5.922.326.740	119,57	119,57
1	Thu bổ sung cân đối	4.953.000.000	4.953.000.000	4.953.000.000	4.953.000.000	100,00	100,00
2	Thu bổ sung có mục tiêu			969.326.740	969.326.740		

UBND XÃ YÊN THẮNG

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán được HĐND xã phê chuẩn tại NQ số 18/NQ-HĐND ngày 17/6/2022; Kèm theo Quyết định số 177A/QĐ-UBND ngày 20/6/2022 của UBND xã Yên Thắng)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
	TỔNG CHI	15.466.809.464	9.060.864.000	6.405.945.464	15.640.915.210	9.060.864.000	6.596.551.210	101	100	103
	Trong đó:									
1	DQTV, ANTT	642.103.850		642.103.850	642.103.850		642.103.850	100		100
2	Chi giáo dục	2.178.273.000	2.093.273.000	85.000.000	2.131.283.000	2.093.273.000	38.010.000	98	100	45
3	Chi đào tạo	25.000.000		25.000.000	-		16.500.000			
4	Chi ứng dụng chuyển giao công nghệ	-								
5	Chi y tế	188.505.300		188.505.300	188.505.300		188.505.300	100		100
6	Chi văn hóa, thông tin	321.880.000	117.351.000	204.529.000	321.880.000	117.351.000	204.529.000	100	100	100
7	Chi phát thanh, truyền thanh	652.250.000	620.257.000	31.993.000	642.978.000	620.257.000	22.721.000	99	100	71
8	Chi thể dục thể thao	156.207.000	151.207.000	5.000.000	151.207.000	151.207.000	-	97	100	-
9	Chi bảo vệ môi trường	90.000.000		90.000.000	43.100.000		43.100.000	48		48
10	Chi các hoạt động kinh tế	5.493.387.000	5.272.098.000	221.289.000	5.493.387.000	5.272.098.000	221.289.000	100	100	100
11	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	5.295.395.314	806.678.000	4.488.717.314	5.295.395.314	806.678.000	4.488.717.314	100	100	100
12	Chi cho công tác xã hội	283.808.000		283.808.000	199.810.700		199.810.700	70		70
13	Chi khác	-		-	263.813.000		263.813.000			
14	Dự phòng	140.000.000		140.000.000						
15	Chi chuyển nguồn NS sang năm sau	-			267.452.046		267.452.046			

Tỉnh: Nam Định

Huyện Ý Yên

Xã Yên Thắng

Mẫu biểu số 13

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2021

(Quyết toán được HĐND xã phê chuẩn tại NQ số 18/NQ-HĐND ngày 17/6/2022; Kèm theo Quyết định số 177A/QĐ-UBND ngày 20/6/2022 của UBND xã Yên Thắng)

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2021			THỰC HIỆN NĂM 2021			
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+)(-)	SỐ ĐẦU KỲ	THU	CHI	SỐ DƯ CUỐI KỲ
Tổng cộng	98.000.000	98.000.000	-	79.791.014	26.615.000	15.250.000	91.156.014
1. Hoạt động quỹ công chuyên dùng	40.000.000	40.000.000	-	72.549.863	25.295.000	10.000.000	87.844.863
- Quỹ ĐODN	35.000.000	35.000.000		30.711.863	25.295.000	10.000.000	46.006.863
- Quỹ VNN	5.000.000	5.000.000		25.138.000	-		25.138.000
- Quỹ XD NTLS	-	-		16.700.000	-	-	16.700.000
2. Hoạt động tài chính khác	-	-	-	5.250.000	-	5.250.000	-
- Tiền hỗ trợ, đền bù ô Mảnh				5.250.000		5.250.000	-
3. Thu hộ	58.000.000	58.000.000	-	-	-	-	-
- Quỹ PCTT	58.000.000	58.000.000		-			-
4. Chi hộ	-	-	-	1.991.151	1.320.000	-	3.311.151
- Thù lao thu thuế nhà đất	-	-		1.991.151	1.320.000		3.311.151

Số: 30^A/TB-UB

Yên Thắng, ngày 20 tháng 6 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác năm 2021 đã được HĐND xã phê chuẩn

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 9245/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND huyện Yên Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 26/12/2020 của Hội đồng nhân dân xã Yên Thắng về việc quyết nghị phê chuẩn Dự toán ngân sách xã năm 2021.

UBND xã Yên Thắng thông báo công khai quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác năm 2021 đã được HĐND xã phê chuẩn.

(Có biểu mẫu kèm theo)

Địa điểm công khai: Tại trụ sở UBND xã Yên Thắng

Thời gian công khai: 30 ngày từ ngày 20/6/2022 đến ngày 19/7/2022.

Hết thời gian niêm yết công khai trên nếu không có ý kiến phản ánh, kiến nghị UBND xã sẽ báo cáo lên cơ quan chuyên môn cấp trên.

Nơi nhận:

- TT ĐU-HĐND-UBND;
- Đài phát thanh;
- Lưu VP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Giáp

BIÊN BẢN

Kết thúc niên yết công khai quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác năm 2021 đã được HĐND xã phê chuẩn

Hôm nay, vào hồi 17h00 ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại Văn phòng UBND xã Yên Thắng, chúng tôi gồm:

- | | |
|-------------------------|------------------------------------|
| 1. Ông: Đỗ Văn Giáp | Chức vụ: Chủ tịch UBND xã |
| 2. Ông: Tống Văn Sự | Chức vụ: Phó CT UBND xã |
| 3. Ông: Trịnh Xuân Hoạt | Chức vụ: Phó CT HĐND xã |
| 4. Ông: Phạm Xuân Đoàn | Chức vụ: Thanh tra nhân dân |
| 5. Bà: Phan Thị Liễu | Chức vụ: VP HĐND - UBND xã |
| 6. Bà: Trịnh Thị Dung | Chức vụ: CC Tài chính – kế toán xã |


Lập biên bản về việc kết thúc niên yết công khai quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác năm 2021 đã được HĐND xã phê chuẩn.

Thời gian niêm yết: Từ 14h ngày 20/6/2021 đến 17h ngày 19/7/2022 (30 ngày).

Trong quá trình niêm yết công khai UBND xã không nhận được ý kiến nào liên quan đến quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác năm 2021 đã được HĐND xã phê chuẩn.

Biên bản lập xong vào hồi 17h30 cùng ngày.

Người ghi biên bản


Trịnh Thị Dung

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Giáp